TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 21/12, hẻm 570, đường Châu Thị K, Phường X, thành phố T, L.

- Người yêu cầu: Bà Dương Thị K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 21/12, hẻm 570, đường Châu Thị K, Phường X, thành phố T, L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh L vào ngày 13/4/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K xác định có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim Tr, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 19/9/2001. Hiện hai con chung đã thành niên nên ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị K phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001888 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Ông Tài và bà Còn đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- TAND tỉnh L;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Phan